

Số: /QĐ-UBND

Cát Hải, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án
Hạ ngầm đường điện trung thế 35kV từ cột 224 đến cột 227 lộ 375E2.43 tại tổ
dân phố Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà (nay là TDP Hùng Sơn, Đặc khu Cát Hải)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024, Luật sửa đổi số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP, ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ thông tư số 73/2026/TT-BTC ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Quyết định số 3585/QĐ-UBND, ngày 8/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải (nay là đặc khu Cát Hải) về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Hạ ngầm đường điện trung thế 35kV từ cột 224 đến cột 227 lộ 375E2.43 tại tổ dân phố Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Báo cáo số 17/BC-KT, ngày 21/8/2026 về việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án Hạ ngầm đường điện trung thế 35kV từ cột 224 đến cột 227 lộ 375E2.43 tại tổ dân phố Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Hạ ngầm đường điện trung thế 35kV từ cột 224 đến cột 227 lộ 375E2.43 tại tổ dân phố Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà (nay là TDP Hùng Sơn, Đặc khu Cát Hải)

- Tên dự án: Hạ ngầm đường điện trung thế 35kV từ cột 224 đến cột 227 lộ 375E2.43 tại tổ dân phố Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đặc khu Cát Hải.
- Địa điểm xây dựng: Tổ dân phố Hùng Sơn, đặc khu Cát Hải.
- Thời gian khởi công – hoàn thành: Tháng 12/2024 - Tháng 12/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	6.917.225.000	6.198.740.000
1. Bồi thường, hỗ trợ và TĐC	0.0	0.0
2. Xây dựng	3.685.856.000	3.581.092.000
3. Thiết bị	1.949.400.000	1.949.400.000
4. Quản lý dự án	250.558.000	196.720.000
5. Tư vấn đầu tư xây dựng	441.233.000	429.565.000
6. Chi phí khác	95.746.000	41.964.000
7. Dự phòng	494.432.000	0.0

2. Vốn đầu tư:

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số: 2.1+2.2+2.4+2.4	6.917.225.000	6.198.740.000
2.1	Vốn đầu tư công	6.917.225.000	6.198.740.000
a.	<i>Vốn ngân sách nhà nước</i>	6.917.225.000	6.198.740.000
b.	<i>Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác</i>		
2.2	Vốn chi thường xuyên		
2.3	Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công		
2.4	Vốn khác		

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: 6.198.740.000 đồng

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số: 1.1.1+1.1.2+1.1.3+1.1.4	6.198.740.000	
1.1.1	Vốn đầu tư công	6.198.740.000	
a.	Vốn ngân sách nhà nước	6.198.740.000	
b.	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác		
1.1.2	Vốn chi thường xuyên		
1.1.3	Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công		
1.1.4	Vốn khác		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 29/7/2026:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 350.740.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Chủ đầu tư có trách nhiệm xác định giá trị tài sản sau đầu tư và quản lý, bàn giao tài sản theo quy định.

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Ban quản lý dự án có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ quá trình đầu tư thực hiện dự án để quản lý theo quy định.

4. Giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt là cơ sở cho việc quản lý và thanh toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu; Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng phòng Giao dịch số 2 – Kho bạc nhà nước khu vực III; Giám đốc Ban quản lý dự án đặc khu Cát Hải và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND đặc khu;
- Như điều 4;
- Công TTĐT đặc khu (để công khai);
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Phan Viết Điện

PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Giá trị thẩm tra quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày 29/7/2026	
					Phải trả	Phải thu
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số		6.198.740.000	5.848.000.000	350.740.000	0
1	Liên danh Hạ ngầm đường điện trung thế 35kV	Xây lắp	5.530.492.000	5.264.000.000	266.492.000	
2	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Việt Long Hải Phòng	Khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	207.555.000	195.000.000	12.555.000	
3	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng	Thẩm tra thiết kế BVTC, dự toán	22.951.000	20.000.000	2.951.000	
4	Công ty cổ phần thiết kế và xây dựng Đại Dương	Lập HSMT, đánh giá HSDT	31.242.000	29.000.000	2.242.000	
5	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Gia Minh	Thẩm định HSMT, KQLCNT	13.628.000	12.000.000	1.628.000	
6	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Việt Long Hải Phòng	Giám sát thi công xây dựng	154.188.000	147.000.000	7.188.000	
7	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật	657.000	0	657.000	
8	Phòng Kinh tế	Thẩm tra Quyết toán	28.694.000	0	28.694.000	
9	Công ty Cổ phần Thẩm định giá - Dịch vụ Nghĩa Hưng (NHV)	Thẩm định giá thiết bị	12.613.000	11.000.000	1.613.000	
10	Ban quản lý dự án	Quản lý dự án	196.720.000	170.000.000	26.720.000	